TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-PT
Ngày 16 - 11 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Nam – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 603/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Q Nh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 331/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Thanh Tr; cư trú tại: Tổ 1, khu vực 7, phường N P, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Ngọc T; cư trú tại: Tổ 1, khu vực 7, phường N P, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Phạm Ngọc T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh Tr trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T Q D, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định vào ngày 16/12/2011. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh T. Do công việc làm

ăn không thuận tiện nên vợ chồng về nhà cha mẹ đẻ chị ở cho đến nay. Vợ chồng sống không hạnh phúc do anh T luôn nghi ngờ về chuyện tình cảm; anh T cho rằng trước khi làm vợ anh T, chị đã có quan hệ với người đàn ông khác, đôi khi anh T không thừa nhận cháu bé do chị sinh ra không phải là con anh T. Mặc cho chị luôn phải giải thích, khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/10/2012 và Phạm Huỳnh Minh Kh, sinh ngày 06/12/2015. Sức khỏe 02 cháu bình thường, hiện các cháu đang sống cùng cha mẹ. Chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc T trình bày:

Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị Tr trình bày. Theo anh, nguyên nhân vợ chồng sống không hạnh phúc là do anh nghi ngờ sự chung thủy của chị Tr nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đầu năm 2018 vợ chồng tự ly thân nhau, anh về nhà cha mẹ đẻ ở cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau anh và chị Tr không liên lạc, không quan tâm, thăm hỏi gì nhau. Nay chị Tr xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh yêu cầu mỗi người nuôi một cháu. Anh nuôi cháu K còn chị Trà nuôi cháu Kh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 603/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q Nh quyết định:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thanh Tr và anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/10/2012 và Phạm Huỳnh Minh Kh, sinh ngày 06/12/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa không xét. Bác đơn đề nghị chia tài sản chung của anh T vì không có căn cứ.

Ngày 10/7/2018 anh Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Phạm Huỳnh Minh K và chia tài sản chung là nhà, đất tại tổ 1, khu vực 7, phường N P, thành phố Q Nh, tỉnh Bình Định theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Phạm Huỳnh Minh K sinh ngày 09.10.2012, không yêu cầu chị Huỳnh Thị Thanh Tr cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Tr không chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu K đang sinh sống cùng với chị Tr, sức khỏe bình thường, cuộc sống của cháu được bảo đảm. Mặt khác, cháu K có nguyện vọng được ở với chị Tr vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T nên giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[2] Xét kháng cáo của anh Tùng yêu cầu chia tài sản chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh T có yêu cầu về việc chia tài sản chung nhưng việc yêu cầu của anh là sau khi Tòa mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì Tòa không giải quyết trong cùng vụ án này; anh T có quyền khởi kiện vụ án khác.

Phần Quyết định của Bản án sơ thẩm ghi: "Bác đơn đề nghị chia tài sản chung" là không đúng vì vậy Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận phần kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Ngọc T; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ nuôi con chung:

Chị Huỳnh Thị Thanh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh Minh K sinh ngày 09/10/2012 và Phạm Huỳnh Minh Kh sinh ngày 06/12/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Về quan hệ chia tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Ngọc T.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Ngọc T không phải chịu. Anh T được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000019 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q Nh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp. Q Nh;
- Chi cục THADS Tp. Q Nh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh